

Bản án số: **07/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-11-2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Tịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông: Vũ Ngọc Tấn
 - 2. Ông: Lâm Ngọc Phong
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hạnh - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 15/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Ngọc G, sinh năm: 1968; Địa chỉ cư trú: Ấp AB, xã ND. huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Khánh L, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp AB, xã ND. huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện xin L hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc G trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2000 ông G và bà L bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, đỉnh điểm là vào năm 2018 vợ chồng sống L thân cho đến nay. Ông G yêu cầu được L hôn với bà L.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau ông G và bà L có một người con chung tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 2004, giới tính nam. Hiện nay cháu Lợi đang sống chung với bà L, khi L hôn nguyện vọng con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2021 bị đơn bà Hồ Khánh L trình bày:* Thống nhất theo lời trình của ông G cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý L hôn theo yêu cầu của ông G.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 2004. Yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được như sau:* Giấy khai sinh Huỳnh Tấn L (bản sao); Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (bản chính); Bản tự khai của ông G, bà L và cháu Lợi (bản gốc).

Ngày 16/11/2021 bà Hồ Khánh L có nộp đơn xin xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Hồ Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Ông G và bà L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Nay ông G yêu cầu được L hôn và bà L cũng thống nhất L hôn. Do không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không thể công nhận thuận tình L hôn giữa các đương sự mà phải căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận là vợ chồng giữa ông G và bà L.

[2] *Xét về quyền nuôi con chung:* Quá trình giải quyết vụ án cho thấy ông G và bà L có một người con chung tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 2004, giới tính nam. Hiện nay cháu Lợi đang sống chung với mẹ ruột và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ ruột khi cha mẹ cháu L hôn. Bà L và cháu Lợi đều không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Huỳnh Tấn L cho bà Hồ Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông G và bà L đều cho rằng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Huỳnh Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004947 ngày 20/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Ông G đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa ông Huỳnh Ngọc G và bà Hồ Khánh L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn L, sinh năm 2004, giới tính nam cho bà Hồ Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Ngọc G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Ngọc G có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004947 ngày 20/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Ông G đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Các Điều 7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS Kiên Hải;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Tịnh